

Số: 06

Ngày 14/02/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ.
2. Các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải có công trình bảo vệ môi trường.
3. Bổ sung điều kiện đối với nhà thầu trong đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.
4. Mức thu lệ phí trước bạ ô tô điện chạy pin là 0% trong 3 năm kể từ ngày 1/3/2022.
5. Từ 17/01/2022, ngược đãi giúp việc gia đình bị phạt đến 75 triệu đồng.
6. Phạt đến 30 triệu đồng đối với hành vi mạo danh nhà báo, phóng viên.
7. Giảm thuế giá trị gia tăng xuống mức 8% từ ngày 01/02/2022.
8. Đưa học sinh, sinh viên quay trở lại trường học trước ngày 14/02/2022.
9. Từ 01/01/2022, tăng 7,4% mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc.
10. Năm 2022 báo chí tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công sử dụng hợp đồng xây dựng không sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt theo quy định bị phạt như thế nào?
2. Pháp luật quy định thế nào khi dự án sử dụng vốn đầu tư công quyết toán hoặc thanh lý hợp đồng xây dựng chậm quá hạn?
3. Giá ký kết hợp đồng vượt giá trúng thầu hoặc kết quả đàm phán, thương thảo hợp đồng xây dựng bị xử phạt như thế nào?
4. Dự án sử dụng vốn đầu tư công có mức tạm ứng hợp đồng vượt quá tỷ lệ phần trăm quy định bị xử phạt như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 30/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

Theo đó, mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh. Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023); hướng dẫn và triển khai thực hiện lộ trình mở cửa lại du lịch, vận tải hàng không, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh.

Chính phủ đã đề ra 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cụ thể để thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội như sau: Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh; Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm; Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Đối tượng hỗ trợ bao gồm: Người dân, người lao động bị ảnh hưởng do dịch bệnh; Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Các ngành, lĩnh vực tạo động lực phục hồi và phát triển cho nền kinh tế. Thời gian hỗ

trợ: chủ yếu trong 2 năm 2022-2023; một số chính sách có thể kéo dài, bổ sung nguồn lực thực hiện tùy theo diễn biến dịch bệnh.

Song song với đó, Chính phủ sẽ hỗ trợ 3 tháng tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm; trong đó mức hỗ trợ đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động là 1 triệu đồng/tháng và người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp là 500 nghìn đồng/tháng. Thời gian thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2022.

Chính phủ yêu cầu thực hiện hiệu quả các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội như: Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm với tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 10.000 tỷ đồng; Cho vay với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân với nguồn vốn cho vay tối đa là 15.000 tỷ đồng; Cho vay với học sinh, sinh viên để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập với nguồn vốn cho vay tối đa là 3.000 tỷ đồng...

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/01/2022.

2. CÁC CƠ SỞ, HỘ GIA ĐÌNH SẢN XUẤT TRONG LÀNG NGHỀ PHẢI CÓ CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ngày 10/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 08/2022/NĐ-CP về

việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Theo đó, các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải có công trình bảo vệ môi trường đáp ứng các yêu cầu như: Có hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải theo quy định, phù hợp với hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề; có công trình xử lý nước thải hoặc công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (nếu làng nghề chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung).

Ngoài ra, phải có công trình xử lý khí thải hoặc công trình, thiết bị xử lý khí thải tại chỗ đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; thực hiện các giải pháp kỹ thuật giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường xung quanh; và có biện pháp, công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn theo quy định.

Đối với việc quản lý rác thải sinh hoạt: Các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt như hộ gia đình, cá nhân; có trách nhiệm ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý; chi trả giá dịch vụ theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định cụ thể của chính quyền địa phương.

Cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển có trách nhiệm sau: Ký

hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý do chính quyền địa phương lựa chọn theo quy định; thanh toán chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của chính quyền địa phương, trừ chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế.

Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm sau: thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định đối với chất thải nguy hại từ chất thải rắn sinh hoạt hoặc phát sinh từ cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phải thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định; vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường, bảo đảm xử lý hết lượng chất thải rắn sinh hoạt tiếp nhận theo hợp đồng đã ký kết.

Nghị định cũng quy định cụ thể các ngành, nghề sản xuất không khuyến khích phát triển tại làng nghề bao gồm: ngành, nghề không thuộc ngành nghề nông thôn; ngành, nghề thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định; ngành, nghề sử dụng nhiên liệu, nguyên liệu hoặc hóa chất dễ cháy, dễ nổ, hóa chất nguy hiểm, hóa chất hạn chế kinh doanh; ngành, nghề sử dụng dây chuyền công nghệ,

máy móc, thiết bị lạc hậu thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/01/2022.

3. BỔ SUNG ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU TRONG ĐẤU THẦU MUA SẮM THEO HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYỀN THÁI BÌNH DƯƠNG

Ngày 12/01/2022, Chính phủ đã ra Nghị định 09/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương để hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

Theo đó, nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu ở bất kỳ quốc gia nào; không chịu sự phán quyết cuối cùng của Tòa án về việc phạm tội nghiêm trọng trong vòng 03 năm trước thời điểm đóng thầu; không có bằng chứng về việc nhà thầu có hành vi vi phạm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp trong vòng 03 năm trước thời điểm đóng thầu.

Bên cạnh đó, đối với gói thầu mua sắm tập trung, gói thầu chia phần để mua hàng hóa, dịch vụ lặp lại hàng năm, việc xác định giá gói thầu căn cứ vào các nội dung sau: Nhu cầu sử dụng trong một năm để tránh chia nhỏ gói thầu; kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của hàng hóa, dịch vụ tương tự trong vòng 12 tháng trước thời điểm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trên cơ sở phù hợp với khối lượng mua sắm và giá cả thị trường.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 12/01/2022.

4. MỨC THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ Ô TÔ ĐIỆN CHẠY PIN LÀ 0% TRONG 3 NĂM KỂ TỪ NGÀY 01/3/2022

Ngày 15/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ. Nghị định này quy định về đối tượng chịu lệ phí trước bạ, người nộp lệ phí trước bạ, căn cứ tính lệ phí trước bạ, ghi nợ, miễn lệ phí trước bạ, chế độ khai, nộp và quản lý lệ phí trước bạ.

Đối tượng chịu lệ phí trước bạ gồm: nhà, đất, thuyền, tàu bay, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy, ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô.

Theo đó, bổ sung mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%) áp dụng đối với ô tô điện chạy pin. Cụ thể, trong vòng 3 năm kể từ ngày 01/3/2022, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu là 0%; trong vòng 2 năm tiếp theo, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu bằng 50% mức thu đối với ô tô chạy xăng, dầu có cùng số chỗ ngồi.

Ngoài ra, giữ nguyên mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%) đối với một số đối tượng một số loại tài sản. Cụ thể, mức thu với nhà, đất, là 0,5%; mức thu với súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao là 2%; mức thu với tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, tàu ngầm, tàu lặn; thuyền, kể cả du thuyền; tàu bay là 1%. Mức thu với xe máy là 2%.

Bên cạnh đó, dữ liệu điện tử nộp lệ phí trước bạ qua Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Tổng cục Thuế ký số và cung cấp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, có giá trị như chứng từ bản giấy để cơ quan cảnh sát giao thông, cơ quan tài nguyên môi trường và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền truy cập, khai thác dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2022.

5. TỪ NGÀY 17/01/2022, NGƯỜI ĐÁI GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH BỊ PHẠT ĐẾN 75 TRIỆU ĐỒNG

Đây là nội dung đáng chú ý tại Nghị định 12/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 17/01/2022.

Cụ thể, phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động, hoặc dùng vũ lực đối

với người lao động là người giúp việc gia đình nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người sử dụng lao động không thỏa thuận bằng văn bản với ban lãnh đạo của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển làm công việc khác hoặc kỷ luật sa thải đối với người lao động là thành viên của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm, trừ trường hợp hai bên không thỏa thuận được... sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để trục lợi chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với mỗi hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp làm giả, làm sai lệch nội dung nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng hoặc chứng chỉ của người lao động khi giao kết hoặc thực hiện hợp đồng lao động; buộc người lao động thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền hoặc tài sản khác cho việc thực hiện hợp đồng lao động; giao kết hợp đồng lao động với người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi mà không có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của người đó.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 17/01/2022.

6. PHẠT ĐẾN 30 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI HÀNH VI MẠO DANH NHÀ BÁO, PHÓNG VIÊN

Ngày 27/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 14/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

Cụ thể, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Thực hiện quá 01 cuộc gọi quảng cáo tới 01 số điện thoại trong vòng 24 giờ mà không có thỏa thuận khác với người sử dụng; Gửi tin nhắn quảng cáo ngoài khoảng thời gian từ 07 giờ đến 22 giờ mỗi ngày hoặc gọi điện thoại quảng cáo từ 08 giờ đến 17 giờ mỗi ngày mà không có thỏa thuận khác với người sử dụng; Không hướng dẫn người sử dụng dịch vụ về cách thức chống tin nhắn rác, cuộc gọi rác, thư điện tử rác...

Đối với hành vi mạo danh nhà báo, phóng viên sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, thay vì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng như quy định cũ.

Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp chương trình, kênh chương

trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có nội dung gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi in tem chống giả, báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí nhưng không có giấy phép hoạt động in do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp sẽ bị phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 27/01/2022.

7. GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG XUỐNG MỨC 8% TỪ NGÀY 01/02/2022

Ngày 28/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Cụ thể, cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ các nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng, than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất; sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; công nghệ thông tin.

Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng.

Doanh nghiệp, tổ chức là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2022.

8. ĐƯA HỌC SINH, SINH VIÊN QUAY TRỞ LẠI TRƯỜNG HỌC TRƯỚC NGÀY 14/02/2022

Ngày 08/02/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg về việc đôn đốc, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

Theo đó, Thủ tướng yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, quán triệt và quyết liệt, nhất quán thực hiện đa mục tiêu trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tuyệt đối không chủ quan với dịch bệnh, chủ động theo dõi, bám

sát tình hình, chuẩn bị các kịch bản, giải pháp để ứng phó hiệu quả với diễn biến dịch bệnh.

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí tiếp tục tập trung tuyên truyền về chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, trong đó có việc mở cửa trường học an toàn và từng bước mở cửa du lịch, hàng không quốc tế; có những bài viết, phóng sự phản ánh về không khí ra quân thực hiện nhiệm vụ đầu năm mới của các cơ quan, địa phương, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, miền núi, hải đảo, tạo khí thế mới thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm mới Nhâm Dần 2022; phổ biến các mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình; đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật, cản trở công tác phòng, chống dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các cơ quan liên quan chỉ đạo, lên kế hoạch đưa học sinh, sinh viên đi học trực tiếp gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trước ngày 14/02/2022. Bộ Y tế chủ trì phối hợp với cơ quan, địa phương liên quan tập trung triển khai việc mua, tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 đến dưới 12

tuổi theo chỉ đạo của Chính phủ. Bộ Giao thông Vận tải đẩy nhanh hơn nữa tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định dự án đầu tư dự án xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025; tập trung dồn đốc đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi công xây dựng Dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan, địa phương theo dõi chặt

chế, nắm tình hình lao động để kịp thời có phương án hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động sau Tết, hỗ trợ người lao động quay trở lại nơi làm việc, nhất là các khu vực đang vào đã phục hồi, khôi phục và phát triển...

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/02/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

9. TỪ NGÀY 01/01/2022, TĂNG 7,4% MỨC TRỢ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ ĐÃ NGHỈ VIỆC

Ngày 29/01/2022, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 2/2022/TT-BNV về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Theo đó, thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc từ ngày 01/01/2022 như sau: tăng thêm 7,4% mức trợ cấp hàng tháng trên mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 12/2021.

Mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc sau khi điều chỉnh mà thấp hơn 2.500.000 đồng/tháng thì được tăng thêm mức trợ cấp như sau: tăng thêm 200.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức trợ cấp hàng

tháng dưới 2.300.000 đồng/người/tháng; tăng lên bằng 2.500.000 đồng/tháng đối với những người có mức trợ cấp hàng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng đến dưới 2.500.000 đồng/người/tháng.

Ngoài ra, cán bộ là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được hưởng trợ cấp 2.473.000 đồng/tháng; cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã là 2.400.000 đồng/tháng; các chức danh còn lại hưởng 2.237.000 đồng/tháng.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/03/2022.

10. NĂM 2022, BÁO CHÍ TIẾP TỤC THỂ HIỆN VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG VIỆC PHẢN ÁNH TRUNG THỰC DÒNG CHẢY CHÍNH CỦA XÃ HỘI VIỆT NAM

Ngày 18/01/2022 Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-BTTTT về định hướng phát

triển ngành thông tin và truyền thông năm 2022 và giai đoạn 2022 – 2024.

Trong đó nhấn mạnh, trong năm 2022 báo chí tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội, tạo khát vọng Việt Nam hùng cường. Tập trung thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước; chú trọng tuyên truyền khát vọng phát triển quốc gia, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt việc tốt; kịp thời phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, thời lượng chuyên trang, chuyên mục, tuyên bài, phóng sự khẳng định

thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng, an ninh; các định hướng lớn trong Văn kiện đại hội XIII; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về các chính sách phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện đúng quy định và chỉ đạo các cấp có thẩm quyền trong thời lượng đưa tin về hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Xác định một số cơ quan báo chí chủ lực, có vai trò đầu tàu để dẫn dắt sự thay đổi theo định hướng của Bộ, từ đó lan tỏa các cơ quan khác, hình thành cơ chế các nhóm cơ quan báo chí liên kết với nhau cùng phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, hỗ trợ chuyển đổi báo chí nhằm mục tiêu thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 18/01/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Hiện nay, xây dựng Chính phủ điện tử, phát triển việc cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến để thúc đẩy cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang được Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, địa phương đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, việc định danh và xác thực cá nhân khi thực hiện các giao dịch ngoài đời thực chủ yếu dựa trên một số giấy tờ nhân thân đã được quy định như Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân, hộ chiếu. Trong khi đó, việc giải quyết thủ tục hành chính

trên môi trường điện tử hiện nay cũng chưa có cơ chế để định danh, xác thực thông tin người dùng bảo đảm tính chính xác, đồng nhất, có kiểm chứng. Chính vì vậy, Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử gồm 05 Chương với 46 Điều.

Theo dự thảo, danh tính điện tử của công dân Việt Nam là tập hợp dữ liệu số trong Cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia được so sánh thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân cho phép xác định duy nhất một cá nhân trên môi trường

điện tử. Khi có thay đổi thông tin danh tính điện tử của cá nhân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh cập nhật, đồng bộ thông tin về Hệ thống định danh và xác thực điện tử, thông báo cho cá nhân, tổ chức có danh tính điện tử. Trường hợp thay đổi thông tin danh tính điện tử chưa được điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh thì thực hiện điều chỉnh theo quy định. Đối với trường hợp thông tin danh tính điện tử không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh công dân phải xuất trình được giấy tờ chứng minh sự thay đổi với cơ quan Công an để tiến hành điều chỉnh trong hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Cá nhân từ đủ 14 tuổi trở lên đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng VNEID hoặc đến cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị cấp Căn cước công dân đối với công dân Việt Nam và cơ quan Công an quản lý xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài để thực hiện đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử.

Đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi, người được giám hộ thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Các thông tin cần khai báo khi cá nhân đăng ký tài khoản định danh điện tử gồm: Số định danh cá nhân; số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (đối

với người nước ngoài); họ, tên đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch (đối với người nước ngoài); số điện thoại, email; trường hợp đăng ký cho người chưa đủ 14 tuổi, người được giám hộ thì cá nhân đăng ký tài khoản định danh điện tử kê khai thêm thông tin của người được giám hộ theo quy định...

Bên cạnh đó, danh tính điện tử của tổ chức là tập hợp dữ liệu số trong Cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia được so sánh thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu về tổ chức cho phép xác định duy nhất một tổ chức trên môi trường điện tử. Khi có thay đổi thông tin danh tính điện tử của tổ chức, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thực hiện kết nối, đồng bộ thông tin về Hệ thống định danh điện tử qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thông báo cho tổ chức có danh tính điện tử.

Trường hợp thay đổi thông tin danh tính điện tử chưa được điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thực hiện điều chỉnh theo quy định. Đối với trường hợp thông tin danh tính điện tử trực tiếp tại cơ quan Công an thì người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền cập nhật danh tính điện tử của tổ chức phải xuất trình được giấy tờ chứng minh sự thay đổi với cơ quan Công an để tiến hành điều chỉnh trong hệ thống định danh và xác thực điện tử.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công sử dụng hợp đồng xây dựng không sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt theo quy định bị phạt như thế nào?

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 30-40 triệu đồng đối với hành vi hợp đồng xây dựng không sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt theo quy định và buộc phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt với hợp đồng đang thực hiện.

2. Hỏi: Pháp luật quy định thế nào khi dự án sử dụng vốn đầu tư công quyết toán hoặc thanh lý hợp đồng xây dựng chậm quá hạn?

Trả lời: Phạt tiền từ 80-100 triệu đồng đối với hành vi quyết toán hoặc thanh lý hợp đồng xây dựng chậm quá thời hạn quy định và buộc thực hiện thanh toán, quyết toán, thanh lý hợp đồng theo quy định. Điều này được quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

3. Hỏi: Giá ký kết hợp đồng vượt giá trúng thầu hoặc kết quả đàm phán, thương thảo hợp đồng xây dựng bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền 80-100 triệu đồng đối với hành vi giá ký kết hợp đồng vượt giá trúng thầu hoặc kết quả đàm phán, thương thảo hợp đồng xây dựng (trừ khối lượng phát sinh ngoài gói thầu được người quyết định đầu tư cho phép) và buộc thực hiện đúng giá trúng thầu khi giá ký kết hợp đồng vượt giá trúng thầu hoặc kết quả đàm phán, thương thảo hợp đồng xây dựng. Điều này được quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

4. Hỏi: Dự án sử dụng vốn đầu tư công có mức tạm ứng hợp đồng vượt quá tỷ lệ phần trăm quy định bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Theo Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 80-100 triệu đồng đối với hành vi vi phạm mức tạm ứng hợp đồng vượt quá tỷ lệ phần trăm quy định hoặc tạm ứng hợp đồng khi chưa có bảo lãnh tạm ứng theo quy định và buộc thu hồi giá trị tạm ứng hợp đồng vượt tỷ lệ phần trăm hoặc thu hồi toàn bộ giá trị tạm ứng hợp đồng về tài khoản của chủ đầu tư với hành vi quy định./.